

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 29/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đinh Công Ó
- Bà Lê Thị Bổng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 19/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXSTHS ngày 17/4/2020 đối với bị cáo **Lò Thị O**, sinh ngày 15/3/1982, tại xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản G, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 01/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Lò Doãn Nồi và bà Hà Thị Ô, chồng là Hà Văn Y (đã ly hôn), có 02 con, tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Tốt, chưa vi phạm phạm luật, bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 06/01/2020 đến ngày 12/01/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12 năm 2019 Đinh Thị N và Đinh Thị B (D) đến nhà Lò Thị O chơi và nói hoàn cảnh gia đình khó khăn muốn bán dâm để kiếm tiền, nghe vậy O nói khi nào có khách hỏi mua dâm sẽ gọi điện thoại cho N và B. Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2020 O đang ở nhà thì có anh Đinh Văn H và Hoàng Mạnh T mua thức ăn đến và nấu cơm ăn tại đó, sau khi ăn cơm xong H và T bảo O gọi gái bán dâm và hỏi mỗi lần đi khách là bao nhiêu tiền, O nhất trí và nói mỗi lần đi khách là 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng), H và T nhất trí, H đưa cho O 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng), T đưa 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng) và nói 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) là cho O mua sữa cho con. Sau khi nhận tiền O gọi điện thoại cho Đinh Thị N bảo rủ Đinh Thị B đến nhà O để bán dâm cho khách, N đồng ý và gọi

điện thoại cho B, nhận được điện thoại B điều khiển xe máy đến nhà O và nói N không đến được vì đang bận làm nền nhà, nghe vậy T đưa cho B 200.000^d bảo đi đưa cho N thuê người khác làm hộ và đón N đến nhà O, B nhận tiền với T rồi điều khiển xe máy đi đón N, khi N đến O đưa cho N và B mỗi người 500.000^d, O giữ lại 300.000^d và bảo H và B vào phòng ngủ của O, T và N vào phòng tắm để quan hệ tình dục, còn O ở ngoài sân rửa xe, khoảng 10 phút sau thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Lò Thị O 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105, thu của Đinh Thị B 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37 F, thu của Đinh Thị N 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9, thu của Hoàng Minh T 01 chiếc điện thoại OPPO F9. Ngoài ra còn thu tại phòng ngủ của Lò Thị O 01 bao cao su đã sử dụng, 01 bao đã xé vỏ chưa sử dụng và 01 vỏ bao cao su, thu tại phòng tắm 01 chiếu nhựa, 02 bao cao su đã sử dụng, 01 bao đã xé vỏ chưa sử dụng và 08 vỏ bao cao su.

Quyết định trưng cầu giám định số 15 ngày 08/01/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đối với số tiền 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ khi bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết luận giám định số 220 ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, toàn bộ số tiền có mã hiệu như trong bảng thống kê mệnh giá tiền và số sêri do cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên lập ngày 08/01/2020 gửi giám định là tiền thật.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5687, 5688, 5689 và 5690 ngày 03/02/2020 đối với Đinh Thị N, Đinh Thị B, Hoàng Minh T và Đinh Văn H.

Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 05/02/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đối với điện thoại di động của chị Đinh Thị B, Đinh Thị N và Hoàng Minh T.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Lò Thị O về tội Chứa mại dâm, theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2020 bị cáo đang ở nhà thì thấy Đinh Văn H và Hoàng Mạnh T mua thức ăn đến và nấu cơm ăn tại nhà bị cáo, sau khi ăn cơm xong thì H và T bảo bị cáo gọi gái bán dâm và hỏi giá mua dâm, bị cáo nhất trí và nói mỗi lần đi khách là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), H và T nhất trí, H đưa 600.000^d, T đưa 700.000^d và bảo bị cáo trong đó 100.000^d cho bị cáo mua sữa cho con bị cáo, sau đó bị cáo gọi điện thoại cho Đinh Thị N bảo rủ thêm Đinh Thị B đến nhà bị cáo để bán dâm. Sau khi nhận được điện thoại của bị cáo khoảng 15 phút sau thì thấy Đinh Thị B điều khiển xe máy đến và nói là N không đến được vì đang bận làm nền nhà, nghe vậy T đưa cho B 200.000^d và bảo đi đưa cho N thuê người khác làm hộ và đón N đến nhà bị cáo, B nhận tiền với T rồi đi đón N, khi N đến bị cáo có đưa cho N và B mỗi người 500.000^d, bị cáo giữ lại 200.000^d và bảo H và B vào phòng ngủ của bị cáo, T và N vào phòng tắm

để thực hiện hành vi mua, bán dâm, còn bị cáo ở ngoài sân rửa xe máy, khoảng 10 phút sau thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Yên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền, điện thoại di động của bị cáo, Đinh Thị B, Đinh Thị N và Hoàng Minh T. Ngoài ra còn thu 01 chiếc chiếu nhựa, bao cao su đã sử dụng và chưa sử dụng tại phòng ngủ và phòng tắm nhà bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Thị O như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Thị O từ 24 đến 30 tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 48 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su chưa sử dụng, 04 bao cao su đã sử dụng, 06 mảnh vỏ bao cao su, 01 chiếc chiếu nhựa cũ, 05 chiếc phong bì niêm phong vật chứng.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 105 của bị cáo là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo và các đối tượng mua bán dâm.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Đinh Thị B 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37 F, chị Đinh Thị N 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9 và anh Hoàng Minh T 01 chiếc điện thoại OPPO F9.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu theo luật định.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo phạm tội Chứa mại dâm, theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người mua, bán dâm, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã thực hiện.

[4]. Đối với Đinh Thị B, Đinh Thị N (người bán dâm) và Hoàng Minh T, Đinh Văn H (người mua dâm), cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên xử phạt hành chính về hành vi mua bán dâm theo Điều 57, 63 và Điều 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội là có căn cứ và đúng pháp luật.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Lò Thị O, phạm tội Chứa mại dâm, theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, biết rõ hành vi cho người khác sử dụng nhà ở của mình để thực hiện hành vi mua, bán dâm là hành vi trái pháp luật, nhưng vì vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, coi thường dư luận để gọi điện thoại cho Đinh Thị N rủ thêm Đinh Thị B đến bán dâm tại nhà ở của mình. Tuy nhiên hành vi dẫn dắt làm người trung gian cho người mua dâm và bán dâm gặp nhau để thực hiện hành vi mua, bán dâm chỉ nhằm mục đích vụ lợi từ hành vi chứa mại dâm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm xấu đi hình ảnh tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam và là nguồn lây lan cao các bệnh truyền nhiễm.

Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi bị bắt quả tang, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rõ ràng, ăn năn hối cải, tại kết quả siêu âm ngày 05/4/2020 của Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên và tại Phòng khám tư nhân Chăm Văn Muôn, địa chỉ tại tiểu Khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên kết luận: Lò Thị O có thai 04 tuần 04 ngày tuổi và 04 tuần 01 ngày tuổi, bị cáo là lao động chính duy nhất đang nuôi 02 con ăn học, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân: Tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, quá trình sinh sống tại nơi cư trú được chính quyền nơi cư trú xác nhận chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như quy ước, hương ước ở nơi cư trú.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là lao động duy nhất đang nuôi 02 con ăn học. Do đó, không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền nơi cư trú trong việc giáo dục bị cáo, theo Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra, xác minh bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[9]. Về vật chứng của vụ án, cần:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su chưa sử dụng, 04 bao cao su đã sử dụng, 06 mảnh vỏ bao cao su, 01 chiếc chiếu nhựa cũ và 05 chiếc phong bì niêm phong vật chứng.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh của bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có và của các đối tượng trao đổi mua, bán dâm.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại chị Đinh Thị B 01 điện thoại di động OPPO A37 F, chị Đinh Thị N 01 điện thoại di động OPPO F9 và anh Hoàng Minh T 01 điện thoại OPPO F9.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Lò Thị O, phạm tội Chứa mại dâm.

3. Xử phạt bị cáo Lò Thị O 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2020).

Giao bị cáo Lò Thị O cho UBND xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Huy T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án dân sự.

4. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.

5. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su chưa sử dụng, 04 bao cao su đã sử dụng, 06 mảnh vỏ bao cao su, 01 chiếc chiếu nhựa cũ, 05 chiếc phong bì niêm phong vật chứng.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105, màu vàng của bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Đinh Thị B 01 điện thoại di động OPPO A37 F, chị Đinh Thị N 01 điện thoại di động OPPO F9 và trả cho anh Hoàng Minh T 01 điện thoại OPPO F9.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Huy T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông